

Số: 25/2018/QĐST- HNGĐ

Mộ Đức, ngày 06 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2018/TLST- HNGĐ, ngày 12/02/2018, giữa: Chị Trần Thị Phương T và anh Nguyễn Hoài S, cùng địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/3/2018.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Phương T và anh Nguyễn Hoài S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Phương T và anh Nguyễn Hoài S thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Nguyễn Trần Việt H, sinh ngày 27/3/2007 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 13/6/2010.

Về cấp dưỡng định kỳ cho con: Anh Nguyễn Hoài S tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi cháu 1.500.000đ/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng cho con tính từ ngày 29/3/2018 cho đến khi các con (H, V) đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung*: Chị T và anh S tự thỏa thuận phân chia. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về nợ chung*: Không có.

2.5. *Về án phí*: Chị Trần Thị Phương T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và tự nguyện chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con định kỳ là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) cho anh S, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2016/0000962, ngày 12/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 09 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND Thị trấn M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Vân